

Số: 144/NQ-HĐND

Đức Cơ, ngày 15 tháng 5 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021-2025 huyện Đức Cơ (lần thứ nhất)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC CƠ
KHOÁ VI - KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của HĐND
tỉnh về ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu
tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia
Lai;*

*Căn cứ Công văn số 521/UBND-KTTH ngày 11/5/2021 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;*

*Sau khi xem xét Tờ trình số 76/TTr-UBND, ngày 14/5/2021 của UBND
huyện về việc cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
huyện Đức Cơ (lần thứ nhất); Báo cáo kết quả thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội
Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân
dân huyện.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 huyện Đức Cơ (lần thứ nhất), cụ thể như sau:

Tổng vốn đầu tư công trung hạn (gồm nguồn vốn tỉnh phân cấp cho huyện quyết định đầu tư và tiền sử dụng đất) giai đoạn 2021-2025 huyện Đức Cơ dự kiến là 226,77 tỷ đồng, trong đó:

- | | |
|--|----------------|
| - Nguồn vốn tỉnh phân cấp huyện quyết định đầu tư: | 106,77 tỷ đồng |
| - Nguồn vốn tiền sử dụng đất: | 120,00 tỷ đồng |

(Có các biểu chi tiết số 1, số 2 kèm theo nghị quyết này)

Điều 2. Giao cho Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; đồng thời hoàn thiện các thủ tục đối với các dự án khởi công mới chưa được quyết định chủ trương đầu tư, trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện khoá VI, Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 15/5/2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. /

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND, UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các cơ quan, đơn vị huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- HĐND, UBND các xã, TT;
- Lưu VT-VP.



CHỦ TỊCH

Phạm Văn Cường

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Biểu số 1. Nguồn vốn tỉnh phân cấp cho huyện quyết định đầu tư

(Kèm theo Nghị quyết số 144/NQ-HĐND, ngày 15 tháng 5 năm 2021 của HĐND huyện Đức Cơ)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Công trình/Hạng mục công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quy mô đầu tư	Dự kiến TMBT	Dự kiến vốn đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5	5	6	7
	TỔNG CỘNG				112.420	106.770	
I	LĨNH VỰC AN NINH QUỐC PHÒNG				2.520	2.400	
1	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Ia Lang	Xã Ia Lang	Năm 2022	Nhà làm việc cấp III, 1 Tầng, DTXD: 150 m2 và các hạng mục phụ	840	800	
2	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Ia Pnôn	Xã Ia Pnôn	Năm 2023	Nhà làm việc cấp III, 1 Tầng, DTXD: 150 m2 và các hạng mục phụ	840	800	
3	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Năm 2024	Nhà làm việc cấp III, 1 Tầng, DTXD: 150 m2 và các hạng mục phụ	840	800	
II	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO				42.550	40.430	
1	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Thị trấn Chư Ty	Năm 2021	Xây dựng 04 phòng học lý thuyết + 02 phòng bộ môn, 01 phòng thiết bị, 01 phòng thư viện, thiết bị	5.250	4.950	
2	Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân	Xã Ia Din	Năm 2022	Xây dựng 04 phòng học lý thuyết + 02 phòng học bộ môn, 01 phòng thiết bị, 01 phòng thư viện và các hạng mục phụ, thiết bị	5.300	5.000	
3	Trường Tiểu học Hùng Vương	Xã Ia Din	Năm 2022	Xây dựng 06 phòng học lý thuyết + 02 phòng học bộ môn, 01 phòng thiết bị, 01 phòng thư viện và các hạng mục phụ, thiết bị	6.300	6.000	
4	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	Xã Ia Kla	Năm 2022	Xây dựng 03 phòng học lý thuyết, 02 phòng học bộ môn; thiết bị	2.100	2.000	
5	Trường Tiểu học Trần Phú	Xã Ia Dom	Năm 2023	Xây dựng 06 phòng học lý thuyết + 02 phòng học bộ môn và các hạng mục phụ, thiết bị	5.570	5.300	
6	Trường Tiểu học Ngô Mây	Xã Ia Kla	Năm 2023	Xây dựng nhà hiệu bộ, 02 phòng học lý thuyết + 02 phòng học bộ môn; 01 phòng thư viện; thiết bị	6.300	6.000	
7	Trường MN Hải Âu	Xã Ia Krêl	Năm 2023	01 phòng Mầm non: DTXD 70m2	730	700	
8	Trường Tiểu học Kim Đồng	Thị trấn Chư Ty	Năm 2024	Xây dựng 04 phòng học bộ môn và các hạng mục phụ, thiết bị	3.570	3.400	

TT	Công trình/Hạng mục công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quy mô đầu tư	Dự kiến TMBT	Dự kiến vốn đầu tư	Ghi chú
9	Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	Xã Ia Krêl	Năm 2024	Xây dựng 03 phòng học lý thuyết, 01 phòng học bộ môn; thiết bị	2.100	2.000	
10	Trường THCS Nguyễn Huệ	Xã Ia Din	Năm 2024	Xây dựng 03 phòng học bộ môn thiết bị và các hạng mục phụ	2.100	2.000	
11	Trường THCS Nguyễn Hiền	Thị trấn Chư Ty	Năm 2025	Xây dựng sân thể dục thể thao, tường rào, thiết bị	520	500	
12	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	Xã Ia Dom	Năm 2025	Xây dựng nhà hiệu bộ, 02 phòng học bộ môn và các hạng mục phụ, thiết bị	2.710	2.580	
III	LĨNH VỰC VĂN HÓA-THÔNG TIN				30.290	28.800	
1	Nhà văn hóa xã Ia Kla	Xã Ia Kla	Năm 2022	Nhà cấp III, 01 tầng, DTXD 400m ² và các hạng mục phụ, thiết bị	2.740	2.600	
2	Nhà văn hóa xã Ia Din	Xã Ia Din	Năm 2023	Nhà cấp III, 01 tầng, DTXD 400m ² và các hạng mục phụ, thiết bị	2.740	2.600	
3	Nhà văn hóa xã Ia Dok	Xã Ia Dok	Năm 2024	Nhà cấp III, 01 tầng, DTXD 400m ² , và các hạng mục phụ, thiết bị	2.740	2.600	
4	Điểm tham quan du lịch cây di sản Việt Nam	Xã Ia Dok	Năm 2024	Đường giao thông, hệ thống thoát nước, hệ thống điện nước, nhà vệ sinh và các hạng mục phụ	3.150	3.000	
5	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao	Thị trấn Chư Ty	Năm 2024-2025	Phòng phát thanh, phòng kỹ thuật và các hạng mục phụ; thiết bị	11.570	11.000	
6	Sân vận động huyện Đức Cơ	Thị trấn Chư Ty	Năm 2025	Sân ủ mặt bằng, khán đài, kè đá, nhà vệ sinh, trồng cỏ và các hạng mục phụ	7.350	7.000	
IV	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ				22.540	21.040	
1	NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN				1.680	1.600	
	Xây dựng khu giết mổ gia súc tập trung	Xã Ia Kriêng	Năm 2023	DTXD: 300m ² và các hạng mục phụ	1.680	1.600	
2	GIAO THÔNG				20.860	19.440	
1.1	Nâng cấp, mở rộng đường Hoàng Văn Thụ	Thị trấn Chư Ty	Năm 2021	Chiều dài L= 0,45 km; Bn=17 ÷ 18 m, Bm=10,5m; bê tông nhựa, đan rãnh, lát vỉa hè bằng đá, hệ thống thoát nước; hệ thống điện chiếu sáng	9.300	8.440	
1.2	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Lợi (Đoạn phía Bắc Đường Quang Trung)	Thị trấn Chư Ty	Năm 2021	Chiều dài L= 0,25 km; Bn= 17,0 m, Bm=10,5m; bê tông nhựa, đan rãnh, bó vỉa, hệ thống thoát nước;	3.000	2.800	
1.3	Duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường	Huyện Đức Cơ	Năm 2021-2025	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	6.460	6.200	

TT	Công trình/Hạng mục công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quy mô đầu tư	Dự kiến TMĐT	Dự kiến vốn đầu tư	Ghi chú
a	Duy tu, bảo dưỡng đường Chu Văn An, đường Lê Duẩn	Thị trấn Chư Ty	Năm 2021	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	1.500	1.478	
b	Duy tu, bảo dưỡng đường Anh Hùng Núp	Thị trấn Chư Ty	Năm 2022	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	2.310	2.200	
c	Duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường trên địa bàn huyện	Các xã, thị trấn	Năm 2022-2025	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	2.650	2.522	Lồng ghép tiền sử dụng đất
4	Nâng cấp đường Trần Bình Trọng	Thị trấn Chư Ty	Năm 2023	Chiều dài L= 0,152 km; Bn=17,0m; Bm= 10,5m; bê tông nhựa, đan rãnh, bó vỉa và hệ thống thoát nước	2.100	2.000	
V	HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC				9.520	9.100	
1	Trụ sở UBND thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Năm 2021	Hội trường nhà 01 tầng; DTXD: 413 m2 và các hạng mục phụ, thiết bị	3.750	3.600	
2	Trụ sở UBND xã Ia Lang	Xã Ia Lang	Năm 2022	Nhà làm việc cấp III, 01 tầng, DTXD 150 m2; và các hạng mục phụ, thiết bị	1.570	1.500	
3	Trụ sở UBND xã Ia Pnôn	Xã Ia Pnôn	Năm 2023	Nhà làm việc cấp III, 01 tầng, DTXD 200 m2; và các hạng mục phụ, thiết bị	2.100	2.000	
4	Trụ sở UBND xã Ia Din	Xã Ia Din	Năm 2024	Nhà làm việc cấp III, 01 tầng, DTXD 120 m2; và các hạng mục phụ, thiết bị	1.050	1.000	
5	Duy tu, sửa chữa Nhà làm việc các phòng ban	Thị trấn Chư Ty	Năm 2024	Sửa chữa nhà làm việc, nhà vệ sinh và hệ thống điện nước	1.050	1.000	
VI	DỰ PHÒNG				5.000	5.000	

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Biểu số 2. Nguồn vốn tiền sử dụng đất

(Kèm theo Nghị quyết số 144/NQ-HĐND, ngày 15 tháng 5 năm 2021 của HĐND huyện Đức Cơ)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	QĐ đầu tư được cấp có thẩm quyền giao		Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT		
	TỔNG SỐ					130.690	120.000	Theo Văn bản số 521/UBND-KTTH ngày 11/5/2021 của UBND tỉnh
A	Chi phí bồi thường hỗ trợ tái định cư và các chi phí liên quan khác theo quy định					15.000	15.000	
B	Chi công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất					10.500	10.500	
C	Tiền sử dụng đất còn lại					105.190	94.500	
C.1	Tiền sử dụng đất trích nộp quỹ phát triển đất của tỉnh					25.920	25.920	
C.2	Tiền sử dụng đất dành cho đầu tư					79.270	68.580	
I	LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN- MÔI TRƯỜNG					8.640	8.640	
1	Lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021	Huyện Đức Cơ		2021		2.040	2.040	
2	Thu thập, chỉnh lý, số hóa, khai thác dữ liệu tài nguyên môi trường	Huyện Đức Cơ		2021-2025		2.500	2.500	
3	Thống kê đất đai hàng năm giai đoạn 2021-2025	Huyện Đức Cơ		2021-2025		1.000	1.000	
4	Điều chỉnh quy hoạch 5 năm kỳ đầu	Huyện Đức Cơ		2021-2025		700	700	
5	Lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm giai đoạn 2022-2025	Huyện Đức Cơ		2022-2025		1.200	1.200	
6	Kiểm kê đất đai năm 2024	Huyện Đức Cơ		2024		1.200	1.200	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	QĐ đầu tư được cấp có thẩm quyền giao		Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMDT		
II	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ					52.630	41.940	
1	GIAO THÔNG					40.930	30.940	
1.1	Đường Quy hoạch Đ2, Đ3, Đ4, Đ5, Đ6, Đ8, Tổ dân phố 7, thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Chiều dài L=1,125km, Bn=11,9 ÷ 14,9 m, Bm= 7,5 ÷ 10,5 m, đá dăm láng nhựa, TCN 4,5kg/m2; đan rãnh bó vỉa, vỉa hè và hệ thống thoát nước	2021		7.500	7.050	
1.2	Đường Quy hoạch khu dân cư (phía Tây Hội trường Tổ dân phố 7) thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Chiều dài L=1,0km, Bn=11,9 ÷ 14,9 m, Bm= 7,5 ÷ 10,5 m; đá dăm láng nhựa, TCN 4,5kg/m2; đan rãnh bó vỉa, vỉa hè và hệ thống thoát nước	2022		5.200	5.000	
1.3	Đường Nguyễn Văn Linh, thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Chiều dài tuyến L=1,35km. Bn=18m; Bm=7,9x2=15,8m; Bdpc=1,2m; Mặt đường bê tông nhựa, hệ thống thoát nước	2023-2024		16.800	8.000	Số còn thiếu sử dụng nguồn vốn sự nghiệp kinh tế và nguồn vốn khác
1.4	Đường giao thông làng Trol Deng, thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	L= 0,250 km; Bn= 5,5m; Bm= 3,5m; mặt đường đá dăm láng nhựa; hệ thống thoát nước	2023		630	600	
1.5	Nâng cấp, mở rộng, duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường	Các xã, thị trấn	Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	2022-2025		10.800	10.290	
2	QUY HOẠCH					6500	6.000	
	Quy hoạch chi tiết các điểm dân cư, điều chỉnh quy hoạch, cắm mốc quy hoạch	Huyện Đức Cơ		2021-2025			6.000	
3	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ KHÁC					5.200	5.000	
	Chỉnh trang đô thị	Thị trấn Chư Ty	Chỉnh trang điện chiếu sáng và các công trình hạ tầng kỹ thuật	2022-2024		5.200	5.000	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	QĐ đầu tư được cấp có thẩm quyền giao		Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMĐT		
III	VỐN ĐỐI ỨNG ĐỂ HỖ TRỢ KIẾN CỐ HÓA HẠ TẦNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN VÀ KÊNH MƯƠNG	Các xã, thị trấn		2021-2025		15.000	15.000	Thực hiện theo Nghị quyết 280/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai
IV	DỰ PHÒNG TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT					3.000	3.000	